

Số: TVHN-262 /DBQG

Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

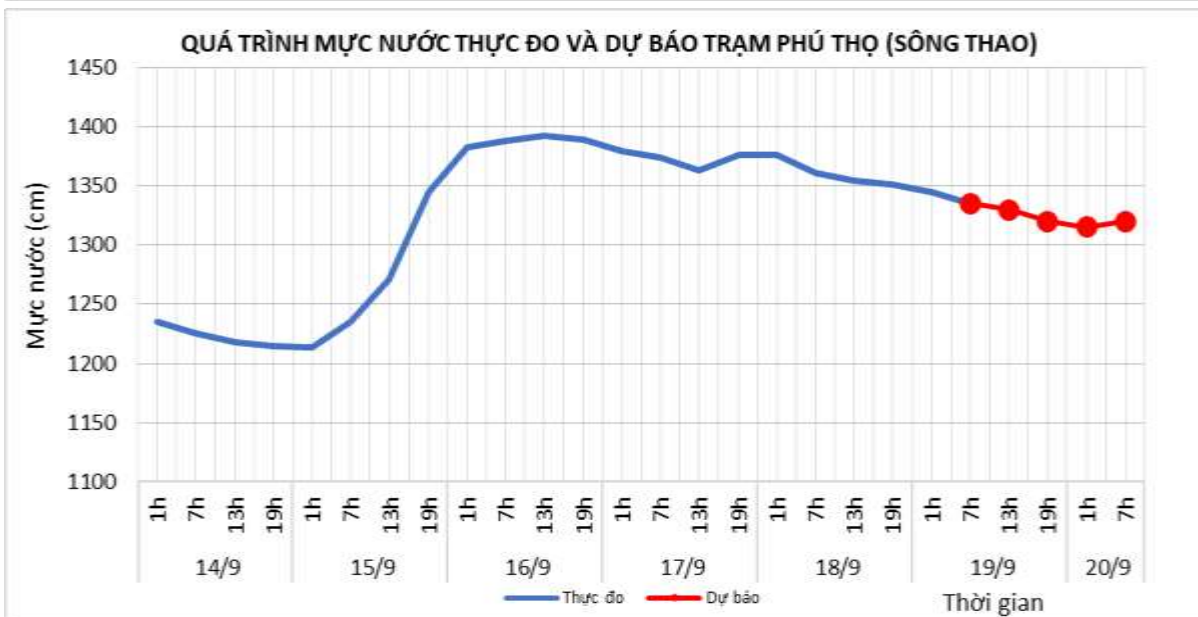
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ biến đổi chậm.



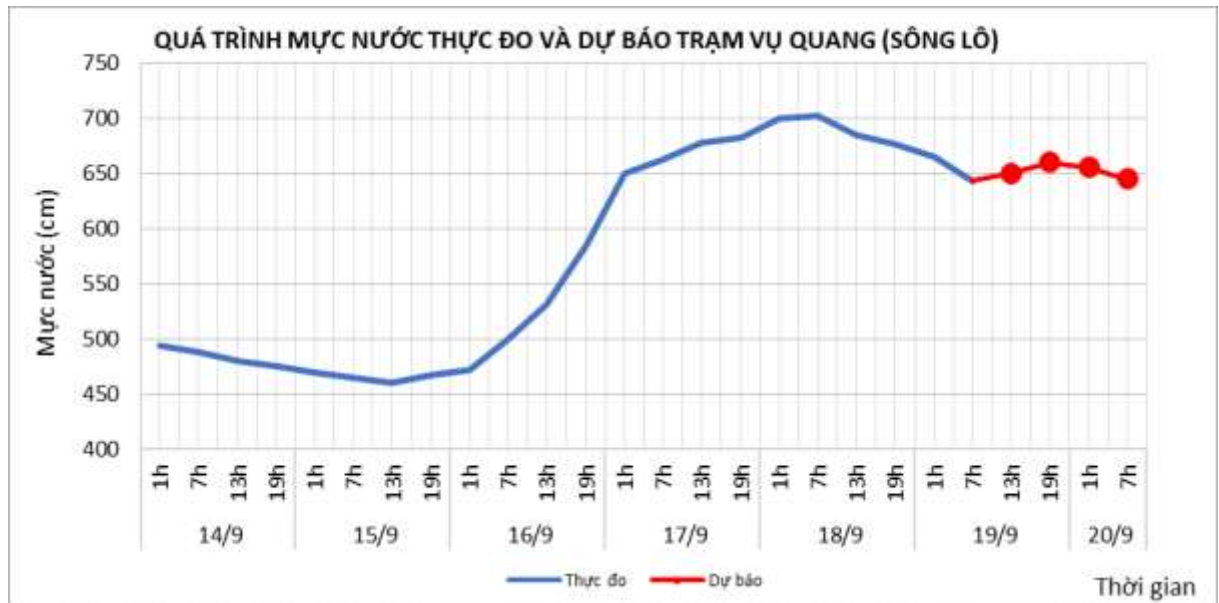
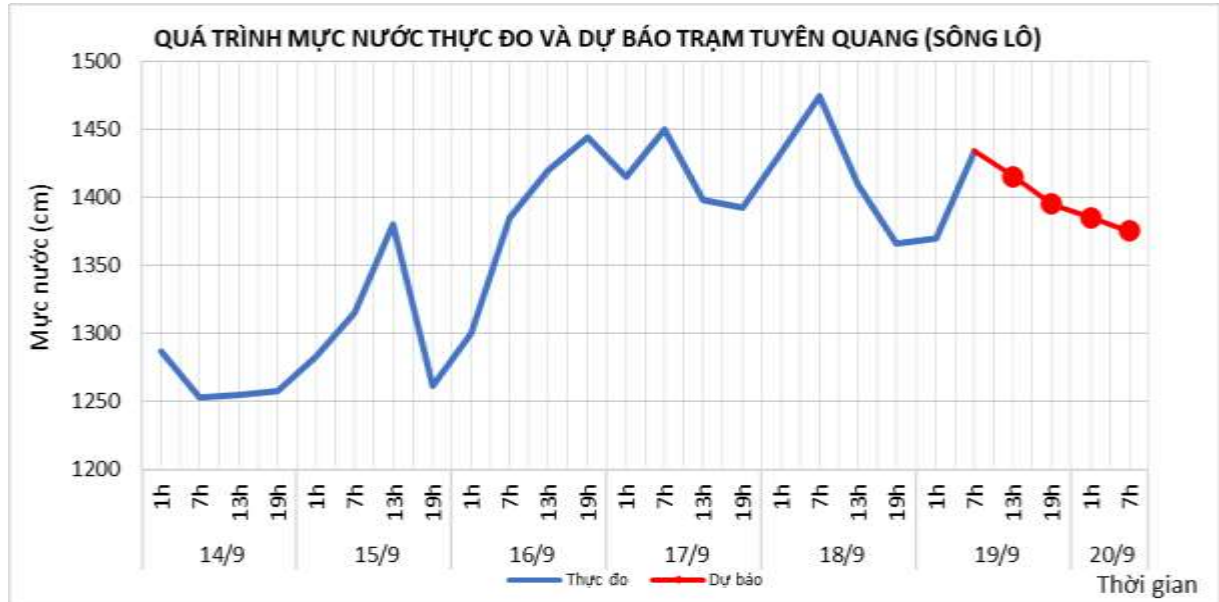
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ dao động và chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên.



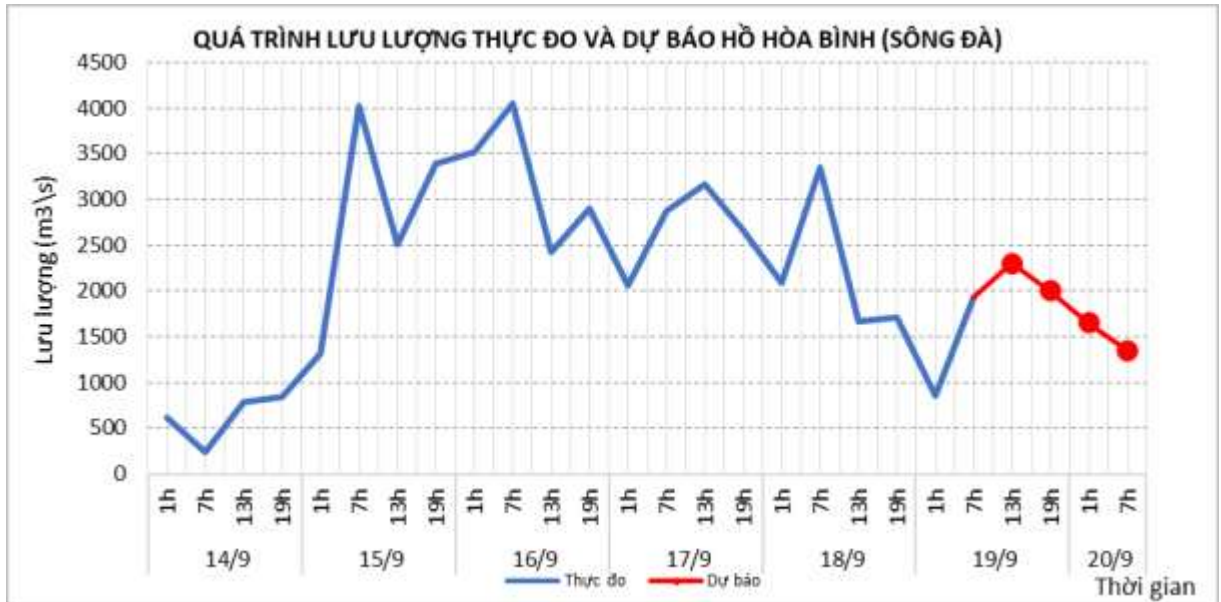
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang xuống. Mức nước tại trạm thủy văn Hà Nội lúc 7h00 ngày 19/09 là 3,21m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội tiếp tục xuống.

2. Lưu vực sông Thái Bình

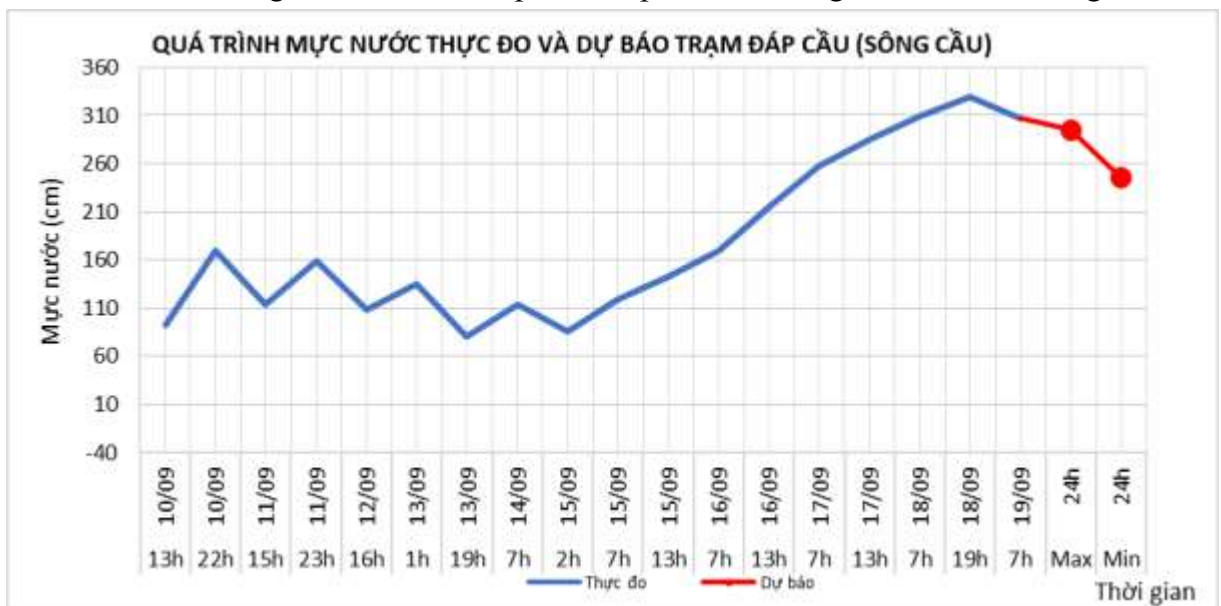
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo xu thế xuống.



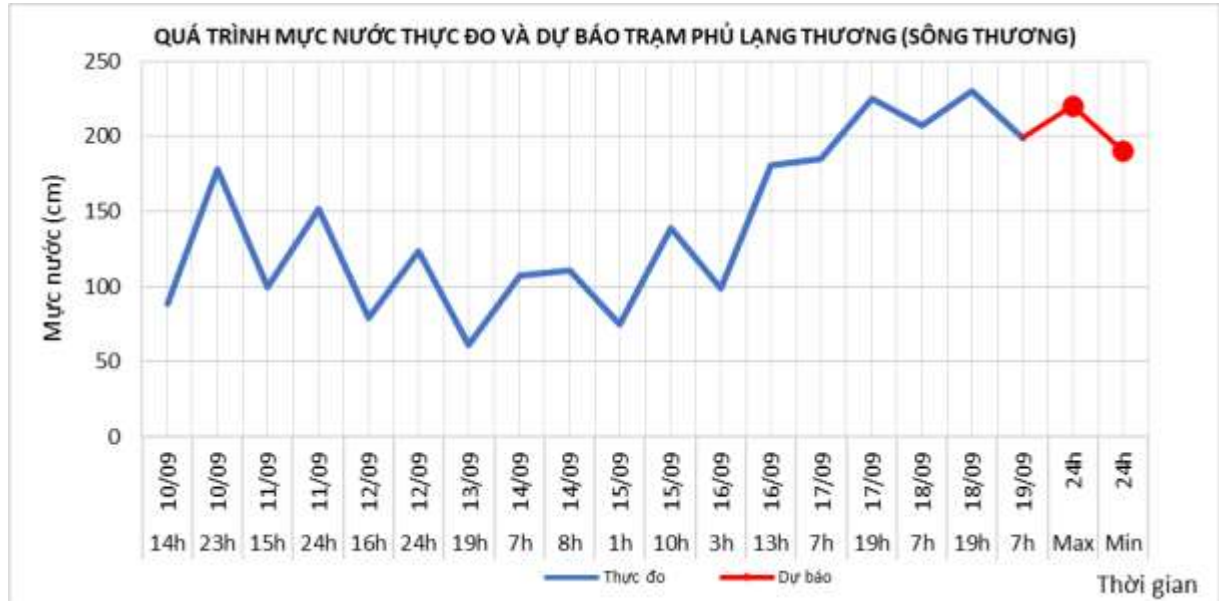
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo triều.



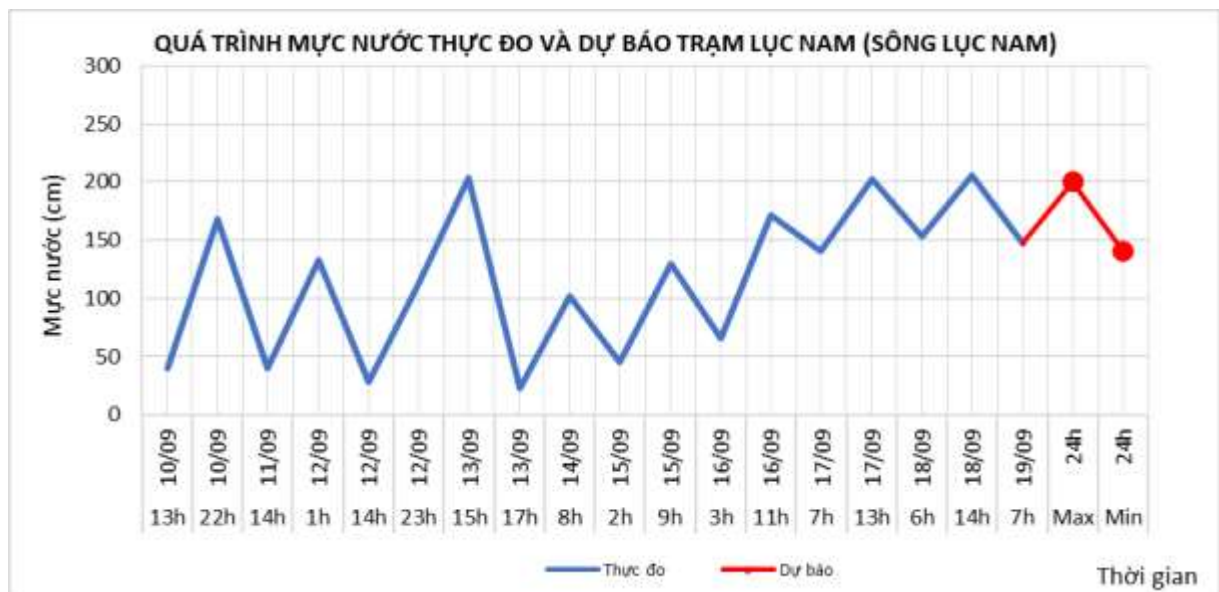
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo triều.



2.4. Sông Thái Bình

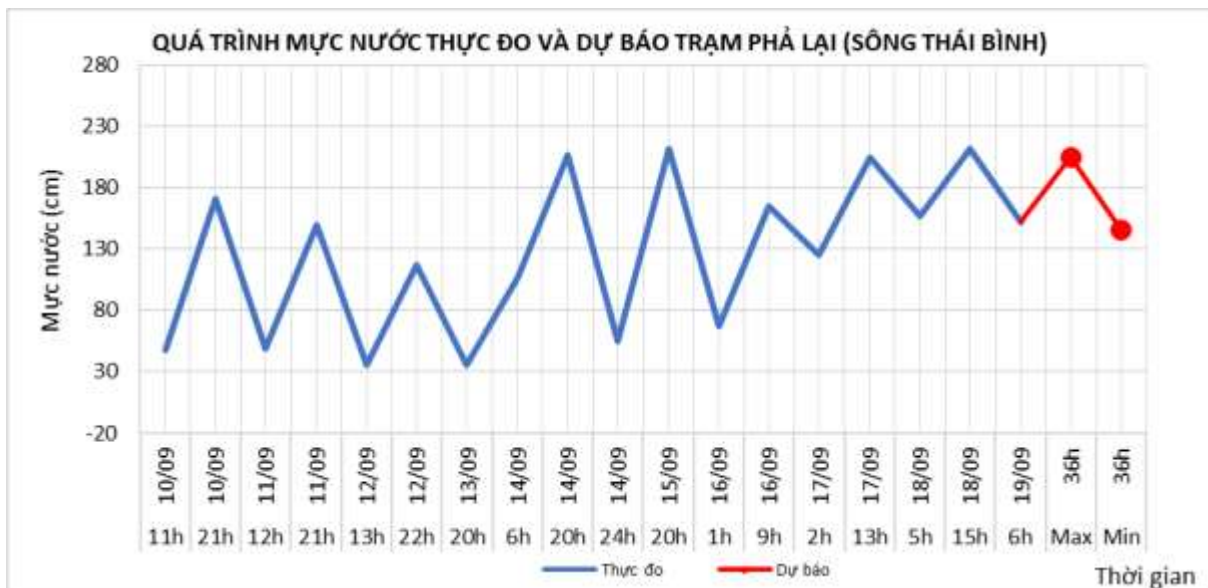
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động theo thủy triều.

Trong 36h tới, mức nước cao nhất tại trạm Phả Lại là 2,05m; thấp nhất là 1,45m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

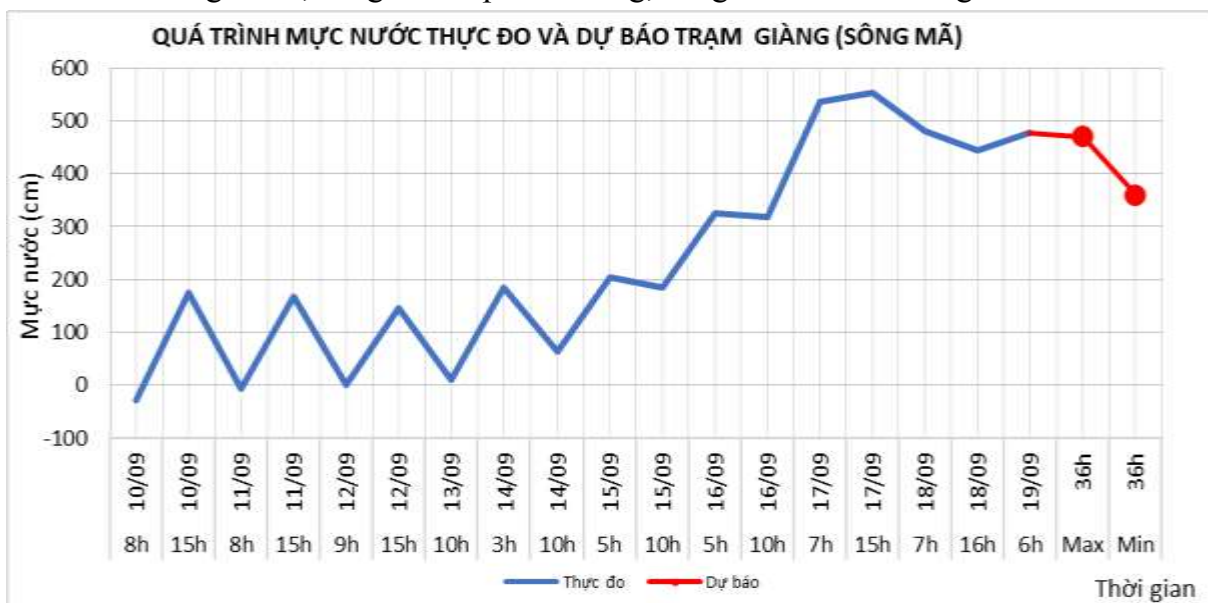
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Bưởi, trung thượng lưu sông Mã, hạ lưu sông Chu đang xuống; thượng lưu sông Chu và hạ lưu sông Mã có dao động. Mức nước lúc 7h00 ngày 19/9, trên sông Bưởi tại Kim Tân 13,05m, trên BĐ3 1,05m; sông Mã tại trạm Giàng 4,76m, trên BĐ1 0,76m; sông Chu tại trạm thủy văn Cửa Đạt 29,70m, trên BĐ2 0,20m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Bưởi, sông Mã tiếp tục xuống, sông Chu có dao động.



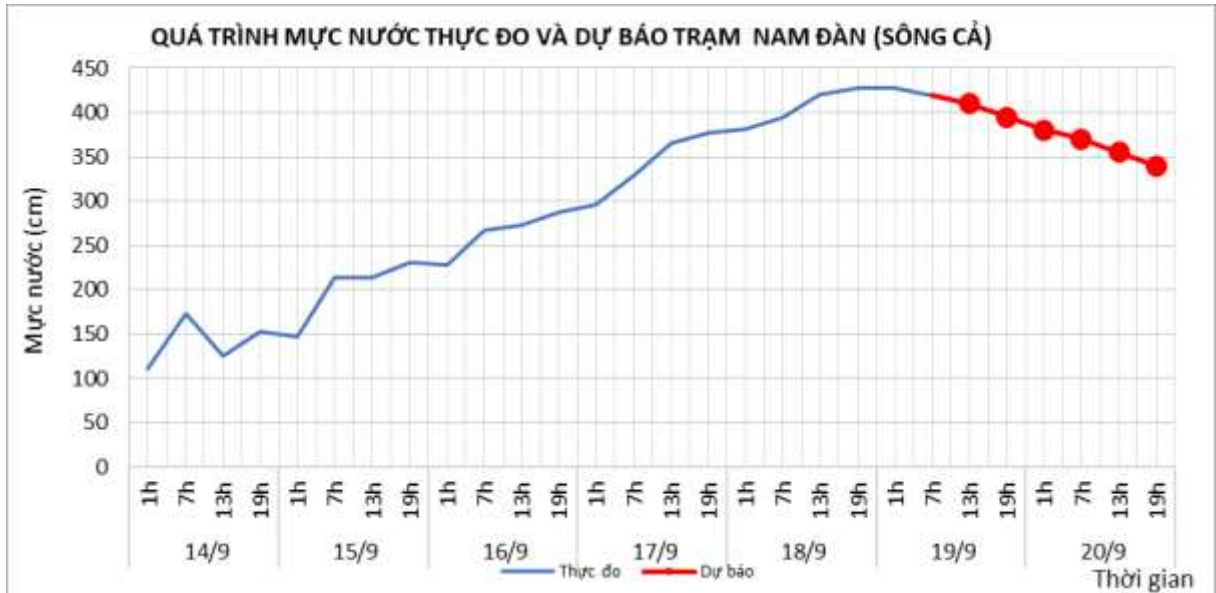
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cả đang xuống

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cả tiếp tục xuống.



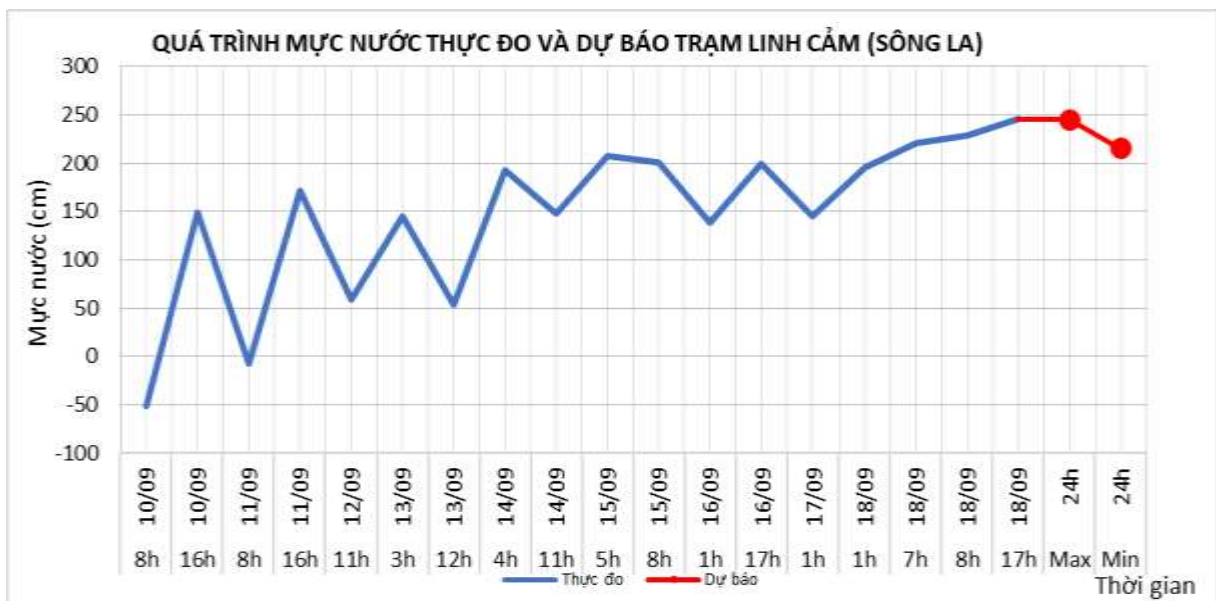
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo xu thế xuống.



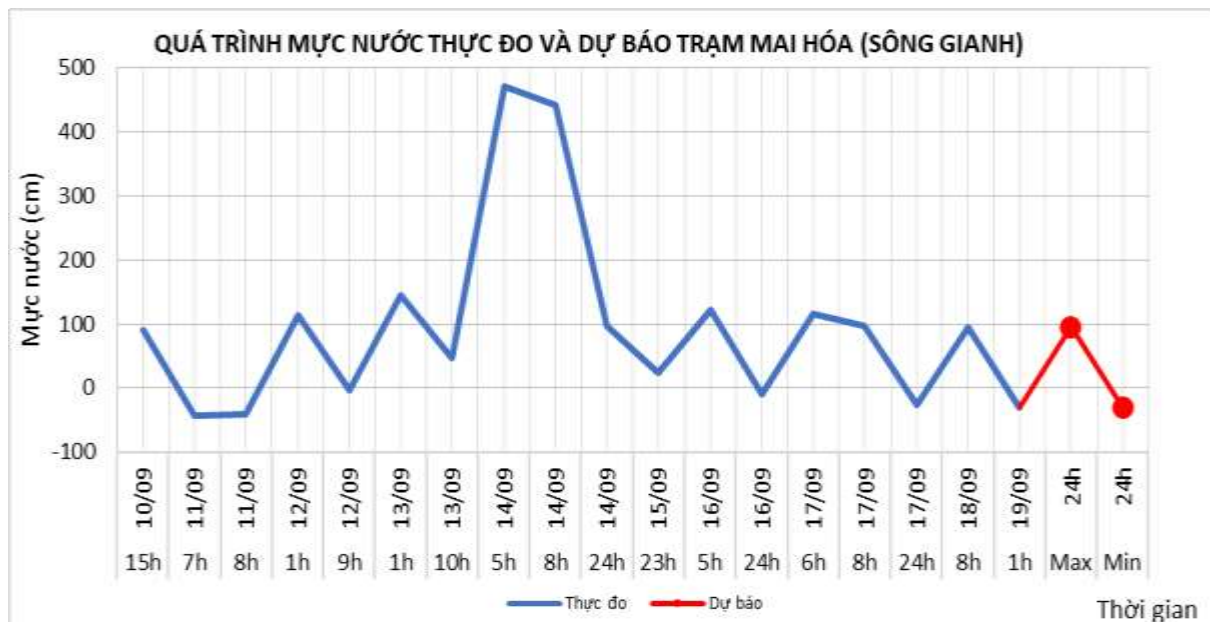
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo thủy triều.



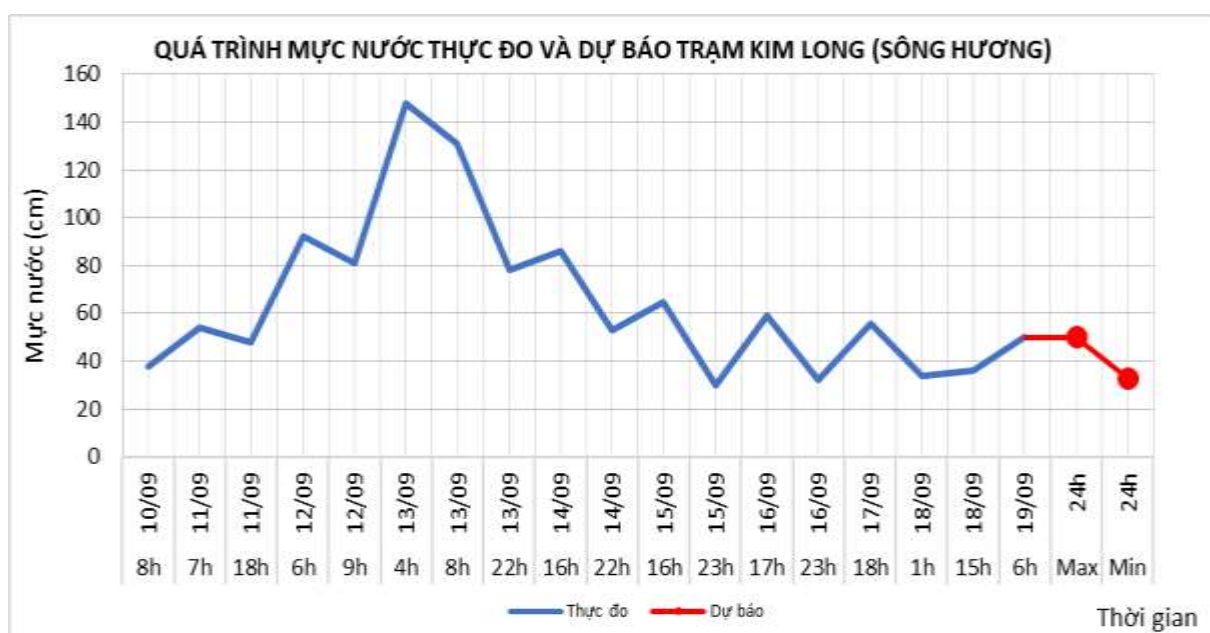
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương đang dao động theo thủy triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương tiếp tục dao động theo thủy triều



3.6. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Hiện nay, mức nước trên các sông ở Quảng Trị đang lên, riêng trên sông Kiến Giang xuất hiện lũ.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ các sông tiếp tục lên, đỉnh lũ ở thượng lưu các sông ở Quảng Trị lên mức BĐ1 đến BĐ2, có sông trên BĐ2. Hạ lưu sông Kiến Giang ở mức BĐ1-BĐ2, các sông khác ở mức dưới BĐ1.

4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

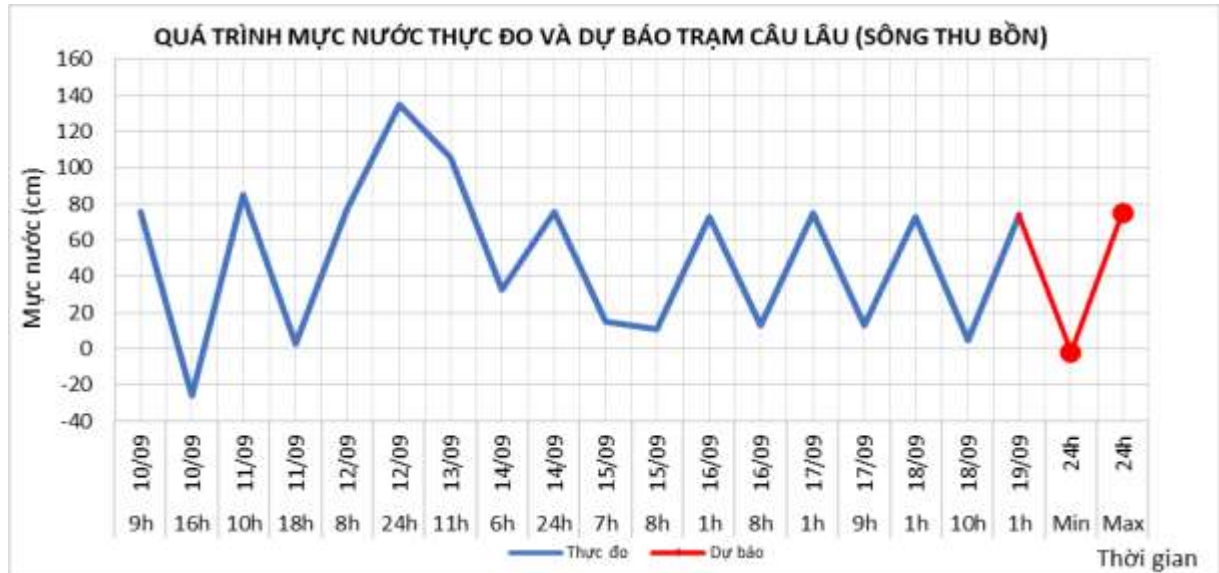
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu các sông dao động theo vận hành hồ chứa, hạ lưu các sông dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu các sông dao động theo vận hành hồ chứa, hạ lưu các sông dao động theo triều.



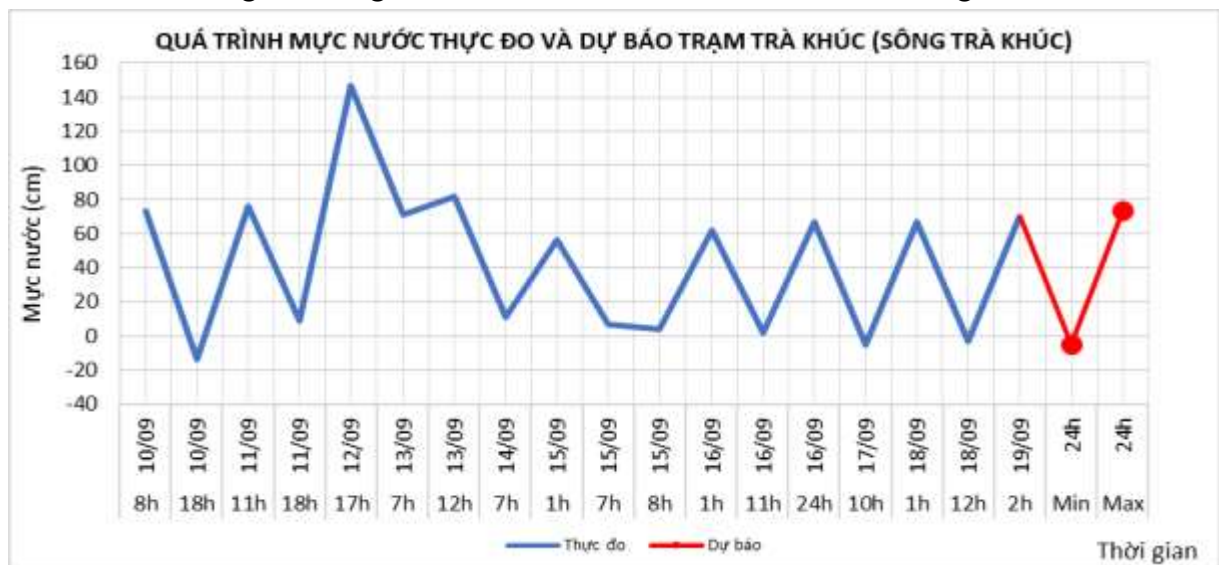
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Trà Khúc biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Trà Khúc biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều



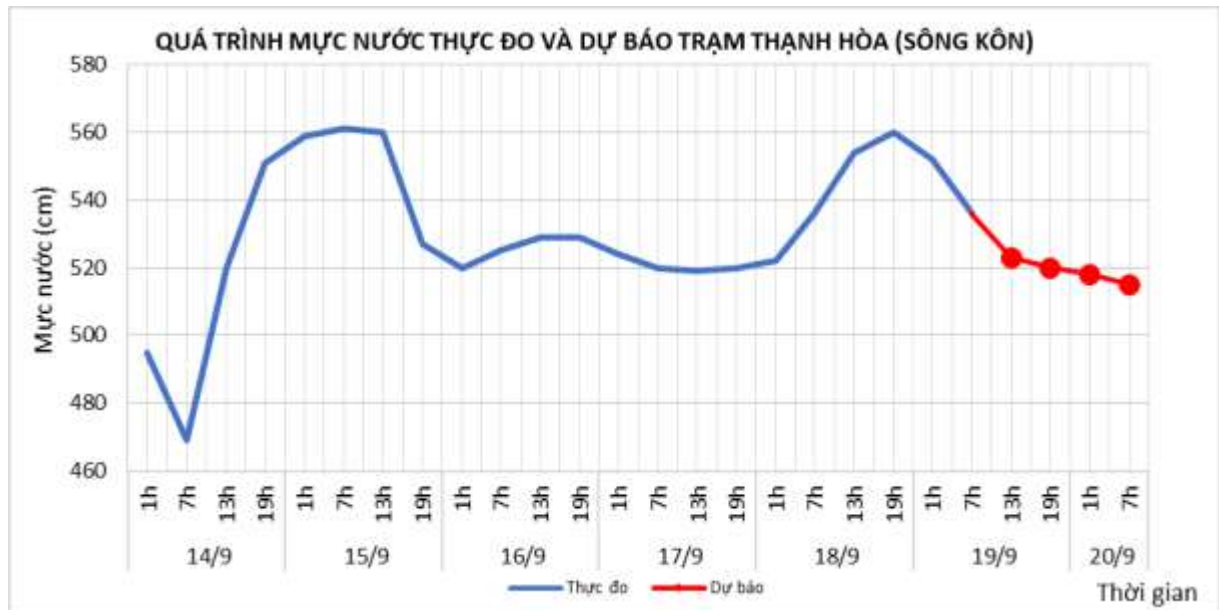
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thanh Hòa dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thanh Hòa tiếp tục dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.



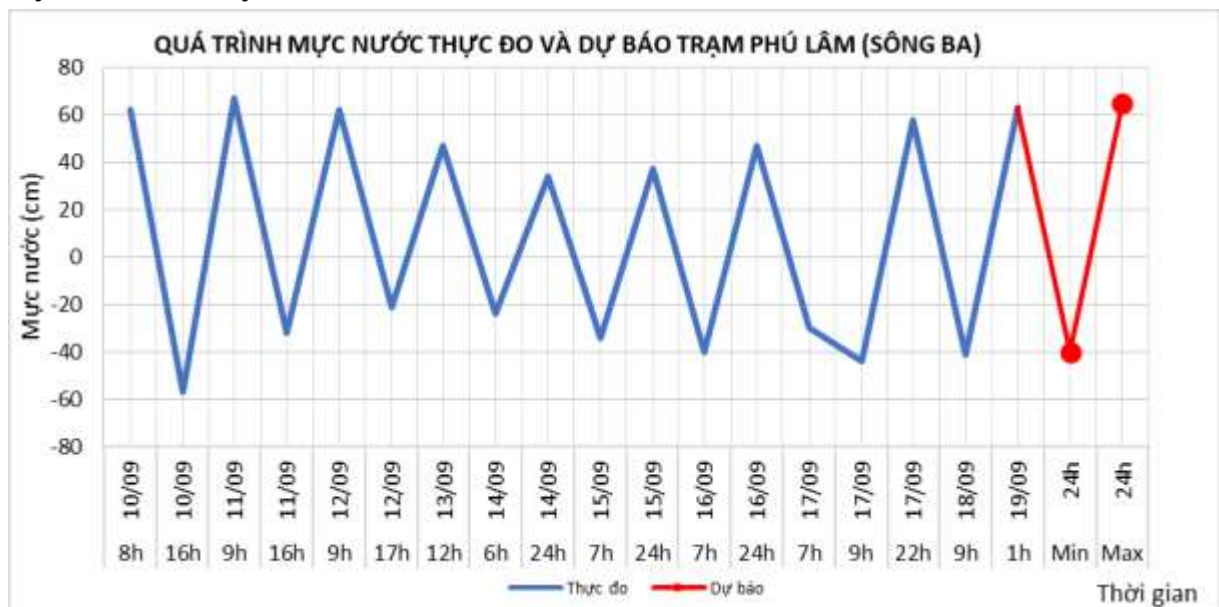
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

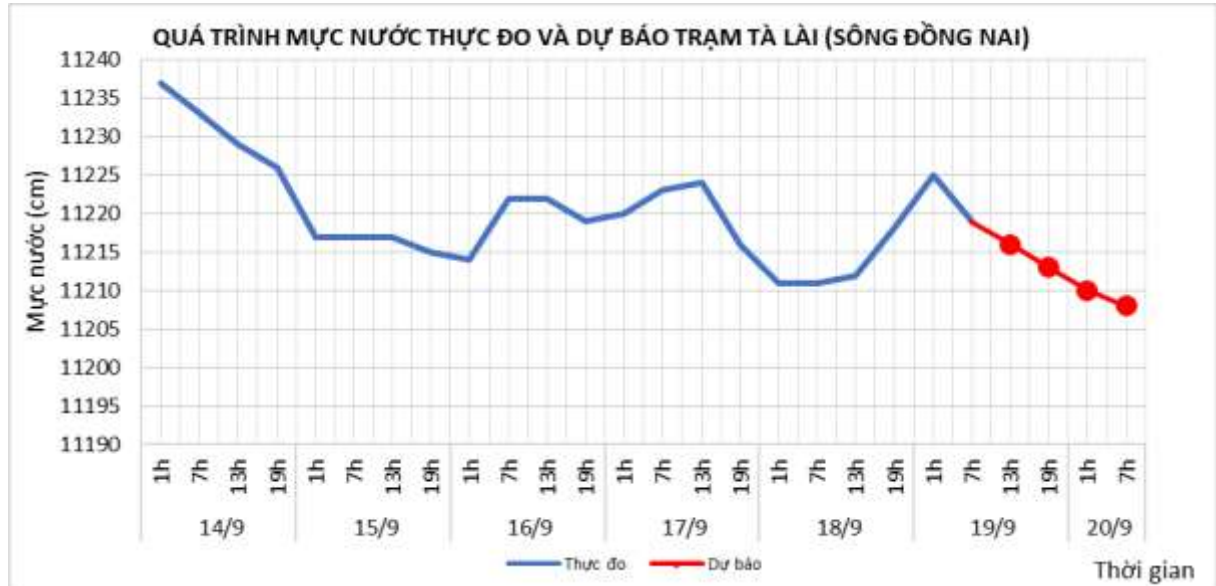
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm. Lúc 07h ngày 19/9, mức nước tại trạm Tà Lài là 112,19m, trên BĐ1 0,19m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài tiếp tục xuống chậm và ở trên mức BĐ1



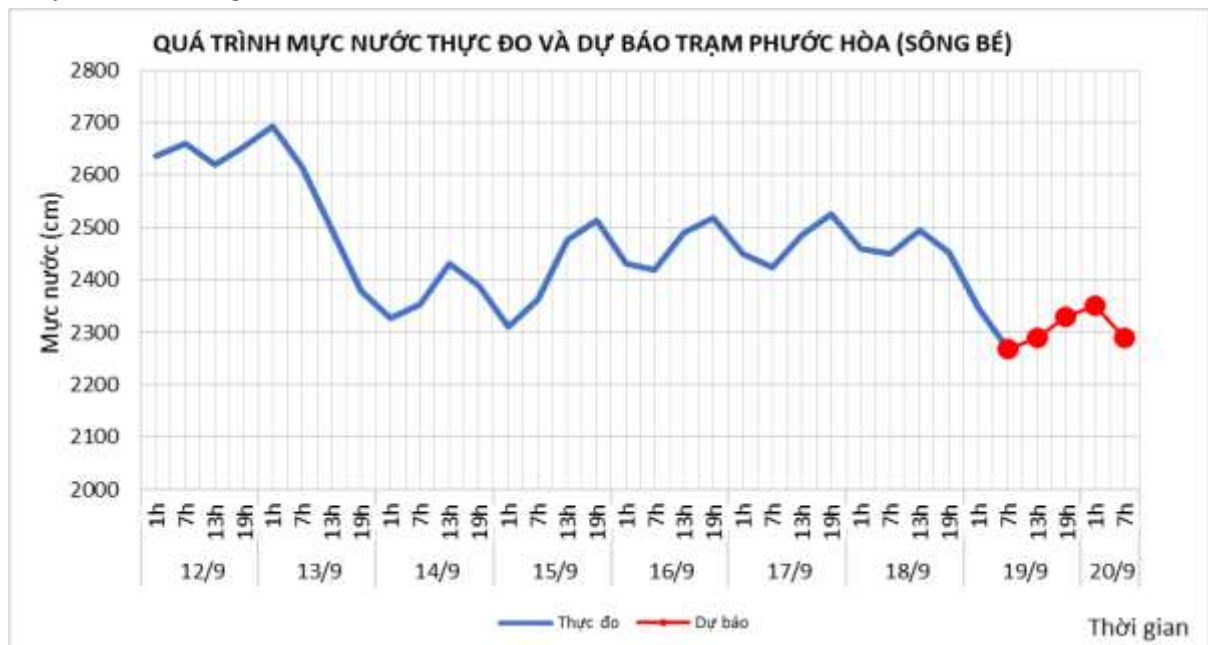
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của thủy điện phía thượng lưu

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ thủy điện thượng lưu



6. Lưu vực sông Mê Công

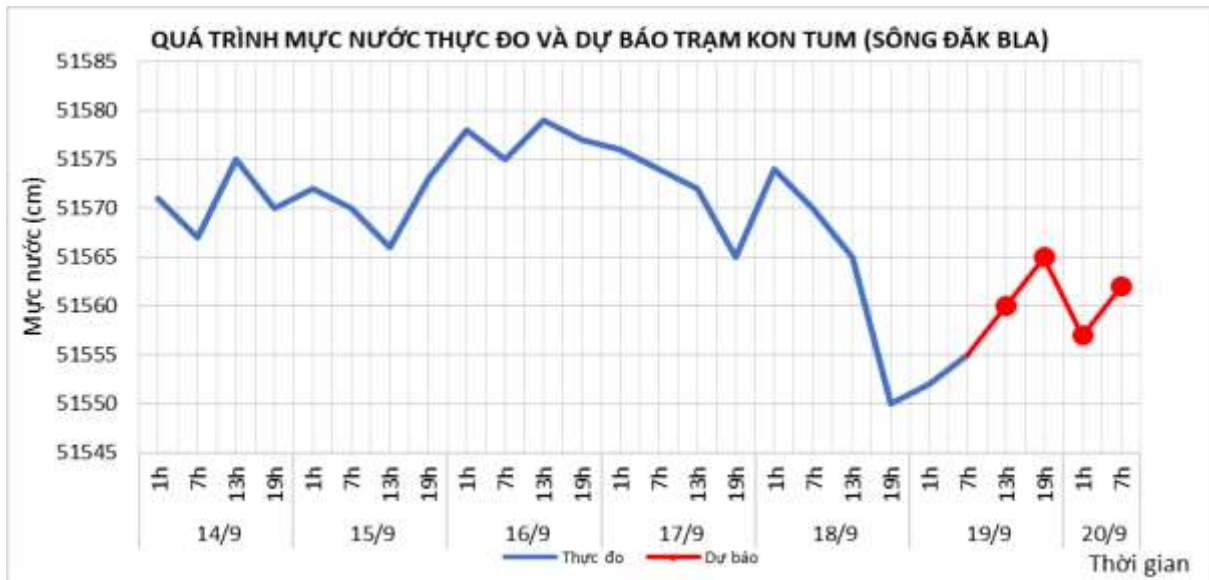
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



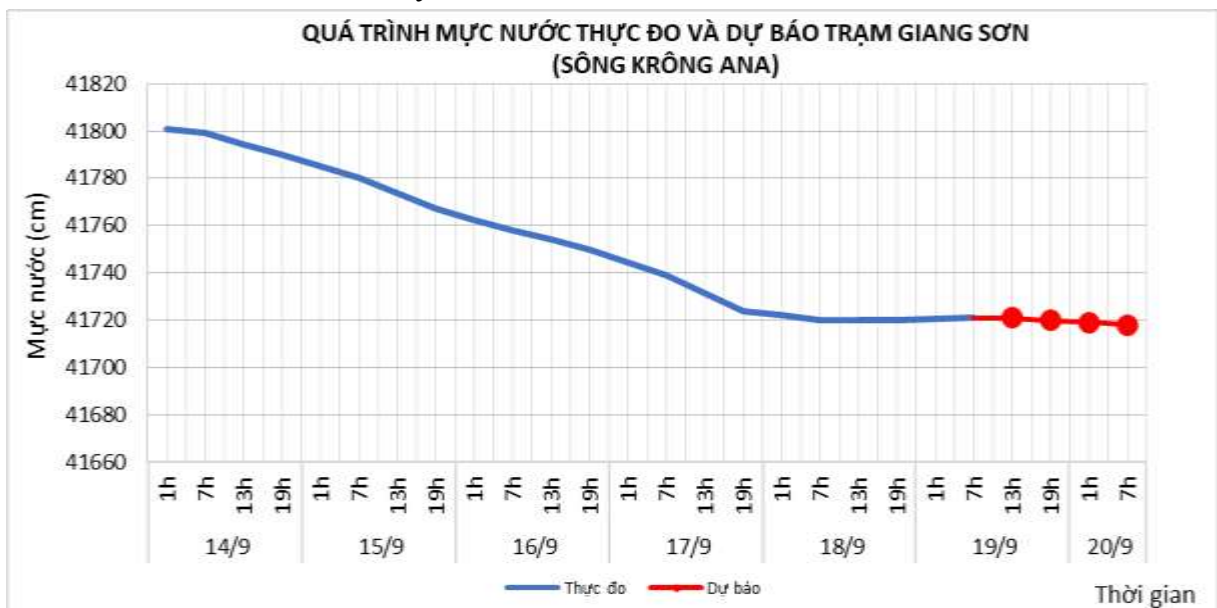
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana tiếp tục xuống. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



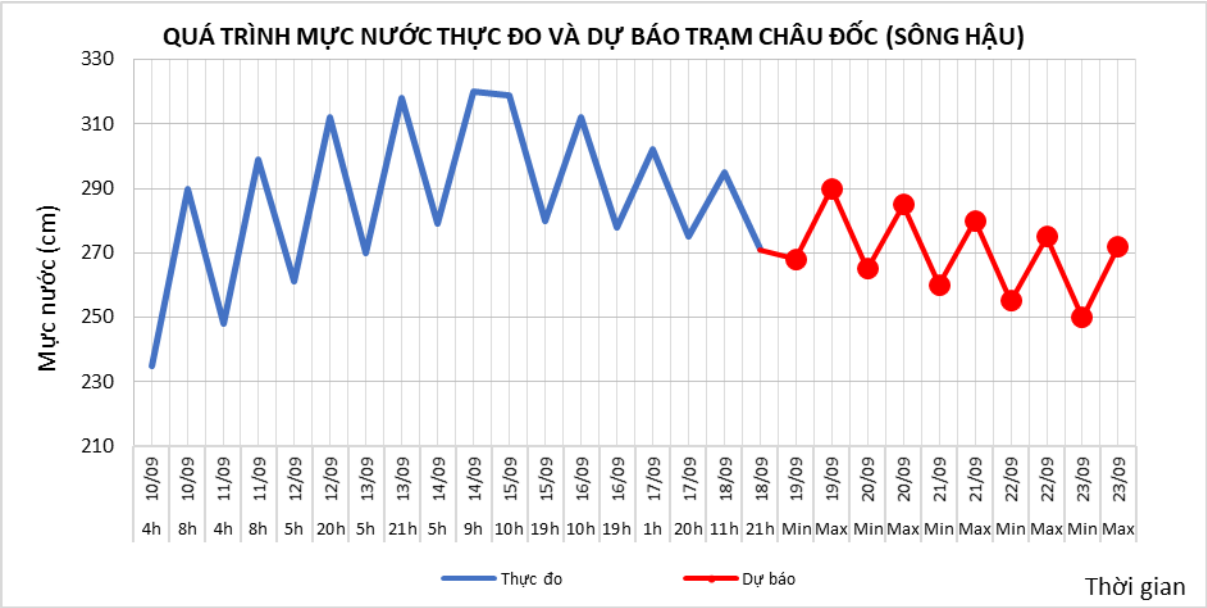
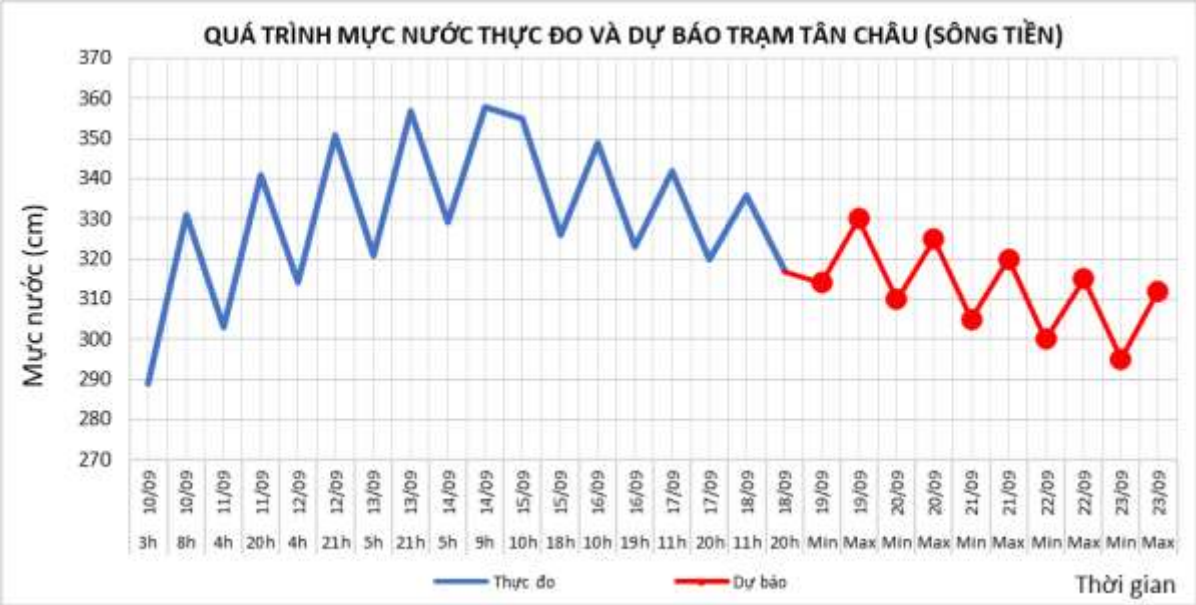
6.3. Sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang xuống theo triều. Mức nước cao nhất ngày 18/9, trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 3,36m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,95m, dưới BĐ1 0,05m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục xuống theo triều. Đến ngày 23/9, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 3,12m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,72m.



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-18/09	19h-18/09	1h-19/09	7h-19/09	13h-19/09		19h-19/09		1h-20/09		7h-20/09		13h-20/09		19h-20/09		1h-21/09		7h-21/09	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1673	1714	852	1933	2300	📈	2000	📉	1650	📉	1350	📉								
Thao	Yên Bái	2747	2741	2738	2733	2730	📉	2740	📈	2730	📉	2720	📉								
Thao	Phú Thọ	1354	1351	1345	1335	1330	📉	1320	📉	1315	📉	1320	📈								
Lô	Tuyên Quang	1409	1366	1370	1434	1415	📉	1395	📉	1385	📉	1375	📉								
Lô	Vũ Quang	685	676	665	643	650	📈	660	📈	655	📉	645	📉								
Hồng	Hà Nội	345	348	336	321	315	📉	310	📉	305	📉	300	📉	290	📉	285	📉	280	📉	270	📉
Cả	Nam Đàn	420	428	428	419	410	📉	395	📉	380	📉	370	📉	355	📉	340	📉				
Kôn	Thanh Hòa	554	560	552	536	523	📉	520	📉	518	📉	515	📉								
Đồng Nai	Tà Lài	11212	11218	11225	11219	11216	📉	11213	📉	11210	📉	11208	📉								
Bé	Phước Hòa	2494	2452	2346	2269	2290	📈	2330	📈	2350	📈	2290	📉								
Đăkbla	Kon Tum	51565	51550	51552	51555	51560	📈	51565	📈	51557	📉	51562	📈								
Krông Ana	Giang Sơn	41719	41720	41721	41721	41721	👉	41720	📉	41719	📉	41718	📉								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	329	↑	307	↑	295	↓	245	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	230	↑	199	↑	220	↓	190	↓
Lục Nam	Lục Nam	206	↑	147	↑	200	↓	140	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	212	↑	152	↑	205	↓	145	↓
Mã	Giàng (**)	545	↓	443	↑	470	↓	360	↓
La	Lĩnh Cảm	246	↑	229	↑	245	↓	215	↓
Gianh	Mai Hóa	94	↓	-30	↓	95	↑	-30	→
Hương	Kim Long	50	↓	36	↑	50	→	33	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	74	↑	5	↓	75	↑	-2	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	70	↑	-3	↑	73	↑	-5	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	63	↑	-41	↑	65	↑	-40	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
				18/09		19/09		20/09		21/09				22/09		23/09		18/09		19/09		20/09		21/09	
Sông Tiền	Tân Châu	336	↓	330	↓	325	↓	320	↓	315	↓	312	↓	317	↑	314	↓	310	↓	305	↓	300	↓	295	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	295	↓	290	↓	285	↓	280	↓	275	↓	272	↓	271	↑	268	↓	265	↓	260	↓	255	↓	250	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 20/09

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin



Phùng Tiến Dũng